

Số: /KH-UBND

Kon Rẫy, ngày tháng năm

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện**

Thực hiện Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và định hướng; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và các địa phương nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch này trong việc thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Yêu cầu**

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong các nội dung chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện về chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý Nhà nước; phát triển kinh tế số, cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của huyện.

- Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời, phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

## **II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trong các ngành, lĩnh vực; hình thành được nền tảng chính quyền số để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu

quả hoạt động và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Mục tiêu đến năm 2025:** Phân đầu để huyện Kon Rẫy thực hiện có hiệu quả về chỉ số đánh giá chuyển đổi số; cụ thể:

a) Phát triển Chính quyền số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động:

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*); 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% cán bộ, công chức được phân công phụ trách về công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số; 80% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức chuyển đổi số.

- 80% dữ liệu quản lý của các cơ quan, đơn vị được số hóa, lưu trữ tập trung theo quy định và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả; 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Nghiên cứu áp dụng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động của cơ quan Nhà nước.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế: Phân đầu để các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 95% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

c) Phát triển xã hội số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 85% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; ít nhất 30% người dân có tài khoản thanh toán điện tử; 90% người dân có nhu cầu được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số.

- Thực hiện các giải pháp để huyện Kon Rẫy phân đầu có đủ tiềm lực để xây dựng ít nhất 01 loại dịch vụ đô thị thông minh.

## **2.2. Mục tiêu đến năm 2030**

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% dữ liệu quản lý của các cơ quan, đơn vị được số hóa, lưu trữ tập trung theo quy định và đưa vào khai thác hiệu quả.

- Phân đấu để thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 80% đơn vị cấp xã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản chuyển đổi số về chính quyền số, xã hội số, kinh tế số cấp xã.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt trên 25%.

- Phân đấu để trên 90% doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 100% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

c) Phát triển xã hội số: Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động tiên tiến nhất; trên 50% người dân có tài khoản thanh toán điện tử; 80% người dân được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số, đô thị thông minh.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

**1.1.** Xây dựng kế hoạch tuyên truyền; triển khai để tham gia các hoạt động do tỉnh tổ chức tại các hội nghị, hội thảo về Chuyển đổi số; phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

\* *Thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện (hoặc thực hiện theo thẩm quyền).

\* *Thời gian:* Thực hiện thường xuyên.

**1.2.** Tăng cường tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số các cấp; kết quả của việc thực hiện Chuyển đổi số của huyện; nâng cao nhận thức của toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

\* *Thực hiện:* Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) hoặc thực hiện theo thẩm quyền; Trang thông tin điện tử huyện.

\* *Thời gian:* Thực hiện thường xuyên.

**2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:** Triển khai thực hiện các nội dung theo lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị tại phụ lục được ban hành kèm theo Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (đính kèm) khi các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh triển khai.

### **3. Hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số**

- Chủ động hợp tác về chuyển đổi số; triển khai để tham gia các hoạt động do tỉnh tổ chức tại các hội nghị, hội thảo về xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường hợp tác ứng dụng công nghệ số, nhất là công nghệ chuỗi khối (*blockchain*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), dữ liệu lớn (*big data*), thực tế ảo/thực tế tăng cường... trong điều hành, quản lý Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước được bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương ưu tiên bố trí tối thiểu 01% trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (*nếu có*) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án phục vụ chuyển đổi số (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*); trường hợp vượt quá khả năng, các địa phương, đơn vị xây dựng dự toán, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Tài chính - Kế hoạch*) để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách, nội dung chuyển đổi số lĩnh vực ngành của Trung ương và nội dung được giao tại kế hoạch này xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

- Hàng năm, chủ động cân đối kinh phí theo phân cấp để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án phục vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Định kỳ hàng năm (*trước ngày 01 tháng 12*), báo cáo kết quả thực hiện các nội dung tại kế hoạch này gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

#### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Khi có “Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” do tỉnh ban hành, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo để triển khai thực hiện trên địa bàn huyện.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch và phối hợp với các

cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân huyện phương án giải quyết, quyết định.

### **3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông**

- Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

- Xây dựng và duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số”, phát triển các nền tảng ứng dụng phù hợp nhằm tăng khả năng tương tác, chia sẻ lan tỏa thông tin. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của huyện.

- Tập trung đầu tư trang thiết bị kỹ thuật công nghệ số; ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình quản lý nội dung, quản lý dữ liệu, quản lý sản xuất; nâng cao năng lực sản xuất, phân phối nội dung trên đa nền tảng số.

**4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện *(hoặc thực hiện theo thẩm quyền)*:

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ phục vụ chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực ưu tiên của huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số<sup>1</sup>.

**5. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện *(hoặc thực hiện theo thẩm quyền)*:

- Trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm theo khả năng cân đối để triển khai thực hiện các nội dung phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu về kinh tế số để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết.

**6. Phòng Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện *(hoặc thực hiện theo thẩm quyền)*:

- Xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm; chú trọng lồng ghép các nội dung cập kiến thức về chuyển đổi số tại các khóa bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

---

<sup>1</sup> Theo Thông tư số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

**7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:** Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số tại kế hoạch này; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

**8. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, internet, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện**

- Tham gia triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng trong chuyển đổi số; chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, nền tảng ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân huyện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả và đúng quy định; quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, thông tin kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*) để xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông (*báo cáo*);
- Thường trực Huyện ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND huyện (*báo cáo*);
- Đ/c CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện (*phối hợp*);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn huyện (*thực hiện*);
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (*thực hiện*);
- Trang thông tin điện tử huyện (*đưa tin*);
- Lưu: VT, VHHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Thị Hồng Thu**